

Số: /TTr-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 02 năm 2025

Dự thảo

TỜ TRÌNH**Về Kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị và xây dựng công trình năm 2025**Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Sài;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện đầu tư xây dựng, mua sắm, sửa chữa phương tiện thiết bị năm 2024 và kế hoạch đầu tư xây dựng, phương tiện thiết bị năm 2025 như sau:

I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ 2024:

Căn cứ Nghị quyết số 226/NQ-ĐHĐCĐ-CSG ngày 28/03/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn (Cảng Sài Gòn) báo cáo việc thực hiện đầu tư như sau:

ĐVT: triệu đồng

| Danh mục đầu tư | Kế hoạch 2024 | | Thực hiện 2024 | | Tỷ lệ thực hiện | |
|--------------------------|----------------|----------------|----------------|---------------|-----------------|------------|
| | Đầu tư | Sửa chữa | Đầu tư | Sửa chữa | Đầu tư | Sửa chữa |
| (1) Phương tiện thiết bị | 104.490 | 68.242 | 4.407 | 54.297 | 4% | 80% |
| (2) Đầu tư xây dựng | 99.698 | 56.269 | 48.190 | 30.802 | 48% | 55% |
| Tổng cộng | 204.188 | 124.511 | 52.597 | 85.099 | 25% | 68% |

1. Công tác thực hiện đầu tư mua sắm năm 2024.

Tổng giá trị đầu tư năm 2024 đạt 25% so với kế hoạch đăng ký, trong đó đầu tư thiết bị đạt 4%; đầu tư xây dựng công trình đạt 48%, Tỷ lệ thực hiện đạt thấp so với kế hoạch do trong năm một số hạng mục không thực hiện và chuyển tiếp sang kế hoạch năm 2025, cụ thể: có tám (08) hạng mục đầu tư; trong đó ba (03) hạng mục không thực hiện: (i) bổ sung thiết bị cho Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước từ đầu tư chuyển sang thuê; (ii) Phần mềm RORO cho bến Cảng Sài Gòn - Hiệp Phước; (iii) Xe cuốc cần dài cho Chi nhánh Cảng Sài Gòn tại BRVT. Tổng giá trị không thực hiện khoảng 99 tỷ đồng, chiếm 95% trong kế hoạch đầu tư 2024. Năm (05) hạng mục còn lại tỷ lệ thực hiện 100%. Về xây dựng công trình, năm 2024 một số hạng mục trọng điểm phục vụ khai thác đã hoàn thành như: thực hiện mở đường vào bãi container, mở rộng cầu dẫn Tân thuận 2 và một số hạng mục khác.

2. Công tác sửa chữa

Tỷ lệ thực hiện sửa chữa các công trình đạt 55% kế hoạch: Hạng mục cải tạo văn phòng tại các khu vực trong cảng; Công tác sửa chữa duy tu các công trình nâng nền

đường, bãi tại Cảng Tân Thuận và các hạng mục cải tạo khu vực Cảng Tân Thuận 2... tỷ lệ sửa chữa trang thiết bị đạt 80%.

Trong năm tỷ lệ sửa chữa thiết bị và xây dựng công trình cảng đạt 68% so với mức đăng ký 2024.

II. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHƯƠNG TIỆN THIẾT BỊ, XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NĂM 2025

1. Kế hoạch đầu tư phương tiện thiết bị, xây dựng công trình:

DVT: triệu đồng

| Stt | Hạng mục đầu tư | Kế hoạch 2025 | | Cộng |
|------------------|----------------------|----------------|----------------|----------------|
| | | Đầu tư | Sửa chữa | |
| 1 | Phương tiện thiết bị | 16.190 | 61.614 | 77.804 |
| 2 | Đầu tư xây dựng | 87.962 | 78.716 | 166.678 |
| Tổng cộng | | 104.152 | 140.330 | 244.482 |

Đính kèm: - Phụ lục 1: Kế hoạch xây dựng công trình năm 2025

- Phụ lục 2: Kế hoạch mua sắm, sửa chữa trang thiết bị năm 2025

1.1. Kế hoạch đầu tư mới:

a) Phương tiện thiết bị: Tổng giá trị đầu tư mới năm 2025 khoảng **16,190** tỷ đồng. Các thiết bị đăng ký đầu tư trong năm tập trung cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

+ 03 xe nâng 13 tấn tại khu vực Trung tâm khai thác Tân Thuận.

+ Đóng mới 2 phao dự trữ và mua mới xe điện cho Trung tâm điều hành khai thác khu vực Nhà Ròng Khánh Hội.

+ Đầu tư 01 xe bán tải, 01 xe 29 chỗ và thay mới thang máy Văn phòng số 3 Nguyễn Tất Thành, P.13, Q.4, TP.HCM.

b) Về xây dựng công trình:

Tổng giá trị đầu tư mới xây dựng công trình trong năm 2025 dự kiến là **87,962** tỷ đồng. Cụ thể:

+ Tiếp tục thực hiện mở rộng 2 cầu dẫn khu cảng Tân Thuận 2; Dự án Cảng Trung chuyên Quốc tế Cần giờ và Cảng tàu khách quốc tế NRKH (đây là các hạng mục chuyển từ năm 2024); kế hoạch năm 2025 đầu tư Bãi kho 1; đầu tư Hạ tầng kỹ thuật; hệ thống đường bãi; cải tạo công vào khu cảng Tân Thuận 2; cải tạo bến phao TL 6-8; Cảng thủy nội địa tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh - ICD và một số hạng mục khác đa số đều tập trung trọng điểm cho kế hoạch hoạt động khai thác phục vụ hoạt động kinh doanh 2025 của Công ty.

1.2. Các hạng mục chi phí sửa chữa:

a) Trang thiết bị:

Tổng giá trị sửa chữa trang thiết bị năm 2025 là **61,614** tỷ đồng. Các hạng mục chủ yếu bao gồm: sửa chữa, thay thế thiết bị các xe nâng, cần cầu tại các đơn vị. Các thiết bị của cảng hầu như đã cũ, thường xuyên hư hỏng ảnh hưởng đến hoạt động khai thác cảng

nên cần thiết phải sửa chữa trong năm. Thực hiện đăng kiểm các tàu lai theo qui định của nhà nước và sửa chữa các tàu để đảm bảo điều kiện hoạt động.

b) Xây dựng công trình:

Tổng giá trị là **78,716 tỷ đồng**. Các công trình chủ yếu là sửa chữa các kho, bãi tại các khu vực Cảng Tân Thuận (chủ yếu là khu vực bến cảng Tân Thuận 2 để tăng khả năng chất xếp hàng hóa; tăng khả năng tiếp nhận tàu khi cầu Thủ Thiêm chuẩn bị khởi công xây dựng), dầm vá khu vực hoạt động xếp dỡ để tăng khả năng khai thác bãi và nạo vét các cầu tàu để tăng khả năng tiếp nhận tàu; sửa chữa khu vực văn phòng số 3 Nguyễn Tất Thành, P.13, Quận 4, TP.HCM (khu vực hội trường, văn phòng...).

2. Về nguồn vốn đầu tư: sử dụng nguồn vốn tự bổ sung của Cảng Sài Gòn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa phương tiện thiết bị và xây dựng năm 2025 như trên.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị CSG;
- Ban kiểm soát CSG;
- Ban điều hành CSG;
- Đăng tải website CSG;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Cường

PHỤ LỤC 1:
KẾ HOẠCH XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 2025
(Đính kèm Tờ trình số /TTr-CSG ngày tháng năm 2025
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn)

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Tên dự án | Số lượng | Đvt | Đầu tư | Sửa chữa | Tổng cộng |
|------------|--------------------------------------------------------------------------|----------|------------|---------------|---------------|---------------|
| I | Cảng Tân Thuận và Trung tâm điều hành khai thác khu vực Tân Thuận | | | 34.542 | 27.877 | 62.419 |
| A | Đầu tư mới | | | 34.542 | | 34.542 |
| 1 | Các dự án chuyển từ 2024 | | | 11.300 | | |
| 1.1 | Mở rộng 2 cầu dẫn Khu Tân Thuận 2 | 908,4 | m2 | 11.300 | | |
| 2 | Kế hoạch 2025 | | | 23.242 | | |
| 2.1 | Cảng Tân Thuận 1 | | | | | |
| 2.1.1 | Mở rộng Công cảng Tân Thuận (cổng A) | | | 4.000 | | |
| 2.2 | Cảng Tân Thuận 2 | | | | | |
| 2.2.1 | Cải tạo cổng vào khu Tân Thuận 2 | 672 | m2 | 4.500 | | |
| 2.2.2 | Bãi kho 1 | 2100 | m2 | 6.000 | | |
| 2.2.3 | Hạ tầng kỹ thuật | | | 1.542 | | |
| 2.2.4 | Tháo dỡ kho 2, kho 3, hạ nền kho làm mặt bãi chứa hàng | | | 4.200 | | |
| 2.2.5 | Quy hoạch lại hệ thống đường bãi | | | 3.000 | | |
| B | Sửa chữa: Sửa chữa dầm và đường nội bộ; cầu cảng; ... | | | | 27.877 | 27.877 |
| II | Trung tâm điều hành khai thác khu vực NRKH | | | - | 9.233 | 9.233 |
| A | Đầu tư mới | | triệu đồng | | | |
| B | Sửa chữa | | | | | |
| 1 | Khu vực NRKH cũ: Sửa chữa dầm và đường nội bộ; cầu cảng; ... | | | | 6.000 | 6.000 |
| 2 | Khu vực DVHH: Sửa chữa dầm và đường nội bộ; cầu cảng; ... | | | - | 3.233 | 3.233 |
| III | Trung tâm điều hành khai thác khu vực Bà Rịa Vũng Tàu | | | 0 | 11.695 | 11.695 |
| A | Đầu tư mới | | triệu đồng | | | |
| B | Sửa chữa: Sửa chữa dầm và đường nội bộ; cầu cảng; ... | | | | 11.695 | |

| | | | | | | |
|-----------|----------------------------------------------------------|--|--|---------------|---------------|----------------|
| IV | Văn phòng chính | | | 53.420 | 29.911 | 83.331 |
| A | Đầu tư mới | | | 53.420 | - | - |
| 1 | Các dự án chuyển từ 2024 | | | 44.920 | - | - |
| 1.1 | Cảng tàu khách quốc tế Nhà Rồng Khánh Hội | | | 500 | | |
| 1.2 | Cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ | | | 44.420 | | |
| 2 | Kế hoạch 2025 | | | 8.500 | | |
| 2.1 | Cảng thủy nội địa tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh - ICD | | | 500 | | |
| 2.2 | Cải tạo bến phao TL 6-8, | | | 8.000 | | |
| B | Sửa chữa: duy tu công trình | | | | 29.911 | |
| | TỔNG CỘNG | | | 87.962 | 78.716 | 166.678 |

PHỤ LỤC 2:
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ SỬA CHỮA TRANG THIẾT BỊ NĂM 2025
(Đính kèm Tờ trình số /TTr-CSG ngày tháng năm 2025
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn)

ĐVT: Triệu đồng

| TT | Tên dự án | Số lượng | ĐVT | Hạng mục thực hiện | Đầu tư | Sửa chữa | Tổng cộng |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------|--------------------|--------------|---------------|---------------|
| | | | | | (1) | (2) | =(1)+(2) |
| I | Cảng Tân Thuận và Trung tâm điều hành khai thác khu vực Tân Thuận | | | | 8.940 | 48.880 | 57.820 |
| A | Đầu tư mới | | | | 8.940 | - | 8.940 |
| 1 | Các dự án chuyển từ 2024 | | | | | | |
| | <i>Không có</i> | | | | | | |
| 2 | Kế hoạch 2025 | | | | | | |
| 2.1 | Xe nâng 13 tấn | 3 | chiếc | | 8.940 | | |
| B | Sửa chữa: Sửa chữa cầu, xe nâng, đầu kéo ... | | | | | 48.880 | 48.880 |
| II | Trung tâm điều hành khai thác khu vực Nhà Rông Khánh Hội | | | | 1.820 | 4.104 | 5.924 |
| A | Khu vực NRKH cũ | | | | | | |
| 1 | Đầu tư mới | | | | - | | |
| 2 | Sửa chữa: Sửa chữa cầu, xe nâng, đầu kéo ... | | | | | 1.534 | |
| B | Khu vực DVHH | | | | 1.820 | 2.570 | 4.390 |
| 1 | Đầu tư mới | | | | 1.820 | | |
| 1.1 | Các dự án chuyển từ năm 2024 | | | | - | | |
| 2 | Kế hoạch năm 2025 | | | | 1.820 | | |
| 2.1 | Mua mới xe điện | 1 | | Mua mới xe điện | 320 | | |
| 2.2 | Đóng mới 2 phao dự trữ | | | | 1.500 | | |
| C | Sửa chữa: Sửa chữa, đăng kiểm các phao; Sửa chữa các thiết bị tòa nhà văn phòng số 3 | | | | | 2.570 | |
| III | Trung tâm điều hành khai thác khu vực Bà Rịa Vũng Tàu | | | | - | 4.490 | 4.490 |
| A | Đầu tư mới | | | | - | | |
| 1 | Các dự án chuyển từ 2024 | | | | | | |
| 2 | Kế hoạch 2025 | | | | | | |
| B | Sửa chữa: Sửa chữa cầu, xe nâng, đầu kéo ... | | | | | 4.490 | |
| IV | Trung tâm điều hành khai thác Tàu lai đất | | | | - | 3.640 | 3.640 |
| 1 | Đầu tư mới | | | | | | |

| | | | | | | | |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------|---|-----|--|---------------|---------------|---------------|
| | | | | | - | | |
| 2 | Sửa chữa: đăng kiểm, sửa chữa các tàu lai... | | | | | 3.640 | |
| V | Văn phòng chính | | | | 5.430 | 500 | 5.930 |
| A | Đầu tư mới | | | | 5.430 | | |
| 1 | Các dự án chuyển từ năm 2024 | | | | | | |
| 2 | Kế hoạch năm 2025 | | | | 5.430 | | |
| 2.1 | Xe bán tải | 1 | xe | | 790 | | |
| 2.2 | Xe 29 chỗ | 1 | xe | | 2.340 | | |
| 2.3 | Thay mới thang máy VP số 3 | 2 | cái | | 2.300 | | |
| B | Sửa chữa: Trang bị/sửa chữa thiết bị CNTT cho văn phòng số 3; sửa chữa nhỏ tòa nhà | | | | | 500 | |
| | TỔNG CỘNG | | | | 16.190 | 61.614 | 77.804 |

